TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2019/QĐST-HNGĐ	*Đông Hà, ngày 11 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc B, sinh năm: 1993; địa chỉ: Khu phố M, phường M, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Anh Hoàng Tiến Minh Nh, sinh năm: 1987; địa chỉ: Khu phố 1, phường M, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc B và anh Hoàng Tiến Minh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc B và anh Hoàng Tiến Minh N thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Minh Gia C, sinh ngày 21/6/2017 cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 04/2019 cho đến khi cháu Gi C đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc B chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà chị B đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009547 ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị Bích đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- UBND Phường 1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Yến